TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Trà Cú, ngày 21 tháng 6 năm 2018

Số: 179/2018/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 257/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Thạch T, sinh năm 1975;

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Chị Thạch Thị H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Thanh T và chị Thạch Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Thạch T và chị Thạch Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

+ Về con chung tên Thạch Thị T, sinh ngày 04/01/2001, anh T và chị H thỏa thuận thống nhất như sau: Anh T tự nguyện giao con chung tên Thạch Thị T, sinh ngày 04/01/2001 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng (đây cũng là nguyện vọng cháu T) và chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị H xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Anh Thạch T và chị Thạch Thị H không phải chịu án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm do thuộc đối tượng được miễn nộp toàn bộ tiền án phí điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THA huyện Trà Cú;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

(Đã Ký)

Sơn Thị Sô Tha